

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: **61/2020/TLST-VHNGĐ** ngày 03 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Bà Dư Hồng V**

Địa chỉ: đường L, Khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- **Ông Lý Hồng Quốc T**

HKTT: đường số C, KDC L, phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: đường L, Khóm C, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dư Hồng V và ông Lý Hồng Quốc T trình bày kết hôn và có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/6/2009. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm từ đó ông bà thường xảy ra mâu thuẫn nên ông bà đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay ông bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà. Xét thấy, thực trạng mâu thuẫn giữa bà Dư Hồng V và ông Lý Hồng Quốc T đã đến mức trầm trọng, vợ chồng ông bà không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Dư Hồng V và ông Lý Hồng Quốc T.

[2]. Về con chung: Bà Dư Hồng V và ông Lý Hồng Quốc T trình bày vợ chồng có 02 con chung tên Lý Phú C, sinh ngày 22/07/2001 và Lý Gia H, sinh ngày 01/08/2004. Hiện nay các cháu đang sống chung với bà V.

Sau khi ly hôn, bà Dư Hồng V và ông Lý Hồng Quốc T thống nhất như sau:

Đối với cháu Lý Phú C đã trên 18 tuổi, có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao cháu Lý Gia H, sinh ngày 01/08/2004 do bà Dư Hồng V trực tiếp nuôi dưỡng đến 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: ông Lý Hồng Quốc T và bà Dư Hồng V thống nhất ông Lý Hồng Quốc T không cấp dưỡng cho cháu Lý Gia H.

[3]. Về tài sản chung: Bà Dư Hồng V và ông Lý Hồng Quốc T trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về nợ chung: Bà Dư Hồng V và ông Lý Hồng Quốc T trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Bà Dư Hồng V và ông Lý Hồng Quốc T mỗi người đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của ông bà phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dư Hồng V và ông Lý Hồng Quốc T thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Sau khi ly hôn, Bà Dư Hồng V và ông Lý Hồng Quốc T thống nhất như sau:

Cháu Lý Phú C đã trên 18 tuổi, có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao cháu Lý Gia H, sinh ngày 01/08/2004 do bà Dư Hồng V trực tiếp nuôi dưỡng đến 18 tuổi

Về cấp dưỡng nuôi con: ông Lý Hồng Quốc T và bà Dư Hồng V thống nhất ông Lý Hồng Quốc T không cấp dưỡng cho cháu Lý Gia H.

Ông Lý Hồng Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Lý Gia H, sinh ngày 01/08/2004 (nữ) mà không ai được cản trở theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Bà Dư Hồng V và ông Lý Hồng Quốc T trình bày không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Dư Hồng V và ông Lý Hồng Quốc T trình bày không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà Dư Hồng V và ông Lý Hồng Quốc T mỗi người đồng ý chịu là 150.000 đồng. Nhưng được trừ tiền tạm ứng lệ phí do bà Dư Hồng V và ông Lý Hồng Quốc T đã nộp theo biên lai thu số **0001940 và 0001941** cùng ngày **29/5/2020** của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Bà Dư Hồng V và ông Lý Hồng Quốc T đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Lê Trúc Phương**